

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30/3/2021  
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **NGUYỄN THỊ KIM THÚY**.

Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa  
án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay,  
tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý:  
600/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly  
hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **LÊ THỊ NGỌC M**, sinh năm 1996. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn:** Anh **NGUYỄN QUANG HOÀI Đ**, sinh năm 1993. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 19/11/2020, trong quá trình  
giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc M trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Quang Hoài Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng  
01 năm 2020, được gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.  
Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên  
nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh chị ly thân từ  
đó đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Khả D sinh ngày 27/9/2020 hiện

nay cháu D đang sống với chị M.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nay chị Lê Thị Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang Hoài Đ, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

***Theo tờ tự khai ghi ngày 09/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quang Hoài Đ trình bày:***

Thông nhất lời trình bày của chị Lê Thị Ngọc M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay anh Nguyễn Quang Hoài Đ đồng ý ly hôn, giao con chung cháu Lê Khả D sinh ngày 27/9/2020 cho chị M nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*** Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Quang Hoài Đ cư trú: xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn, con chung giữa chị M và anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị Lê Thị Ngọc M và anh Nguyễn Quang Hoài Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M, anh Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị M và anh Đ trình bày thống nhất, anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng 01/2020, gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh chị ly thân luôn đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị M và anh Đ có đơn xin vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị M yêu cầu ly hôn anh Đ, anh Đ có văn bản trình bày ý kiến thống nhất ly hôn theo yêu cầu chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh, chị thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho ly hôn là phù hợp. Tuy nhiên, chị M và anh Đ sống chung từ tháng 01/2020 đến

nay vẫn không đăng ký kết hôn, mặc dù anh, chị có đủ điều kiện cũng như Nhà nước có quy định thời gian đăng ký kết hôn trễ hạn, nhưng anh, chị vẫn không thực hiện, nên căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì chị M và anh Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] **Về con chung:** Chị M và anh Đ có 01 con chung tên Lê Khả D sinh ngày 27/9/2020 hiện nay cháu D đang sống với chị M, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, mặt khác cháu D chưa tròn 3 tuổi, từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu D do chị M trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Di cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] **Về cấp dưỡng:** Chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị Lê Thị Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, 51, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lê Thị Ngọc M và anh Nguyễn Quang Hoài Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Khả D sinh ngày 27/9/2020 cho chị Lê Thị Ngọc M nuôi dưỡng.

Anh Đ được quyền tới trông nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Quang Hoài Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị M không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006214 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T, xã X;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Ngọc**